

PHIẾU 1. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG HỌC PHẦN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN
VỀ CHẤT LƯỢNG CỦA HỌC PHẦN**

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị các bạn sinh viên đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN SINH VIÊN

Ngành đào tạo mà bạn đang theo học: ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Email liên hệ:

Xếp loại học lực học kỳ vừa qua: ☐ XS ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ TB ☐ Kém

Tên học phần: Mã HP: Họ và tên giảng viên:

Khóa học: Học kỳ: Năm học:

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của bạn đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

I	Về học phần và các nội dung liên quan	1	2	3	4	5
1.	Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết học phần và giải thích rõ ràng về:	☐	☐	☐	☐	☐
	a) Chuẩn đầu ra học phần	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Nội dung học phần	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Phương pháp giảng dạy	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Thang điểm kiểm tra đánh giá	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Nội dung thực hành/thí nghiệm/bài tập lớn	☐	☐	☐	☐	☐
	f) Hướng dẫn tự học	☐	☐	☐	☐	☐
	g) Giáo trình, tài liệu tham khảo chính	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Mục tiêu của môn học nêu rõ kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Thời lượng môn học được phân bổ hợp lý cho các nội dung học tập	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Nội dung thực hành/thí nghiệm (nếu có) bám sát đề cương học phần	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Môn học góp phần trang bị kiến thức/kỹ năng nghề nghiệp cho bạn	☐	☐	☐	☐	☐
6.	Giáo trình và tài liệu phục vụ môn học được cập nhật	☐	☐	☐	☐	☐
7.	Học phần đáp ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐

II	Về công tác giảng dạy của giảng viên	1	2	3	4	5
8.	Giảng viên hướng dẫn phương pháp học tập khi bắt đầu môn học	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Giảng viên trình bày bài giảng rõ ràng, dễ hiểu	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Giảng viên khuyến khích người học tích cực trao đổi nội dung học phần	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Giảng viên hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
12.	Giảng viên hướng dẫn người học vận dụng kiến thức trong học phần vào thực tế nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
13.	Phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp bạn có tư duy phê phán	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Giảng viên sử dụng hiệu quả phương tiện giảng dạy	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Giảng viên quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức kỷ luật và trách nhiệm cho người học	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Tác phong sư phạm mẫu mực	☐	☐	☐	☐	☐
III	Về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	1	2	3	4	5
17.	Giảng viên công bố hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập rõ ràng từ đầu học phần	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với tính chất đặc thù môn học	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Phân bổ hợp lý tỉ lệ điểm thành phần đánh giá kết quả học tập (chuyên cần, bài tập, bài kiểm tra, tiểu luận, thi kết thúc học phần...)	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Bài kiểm tra, đề thi kết thúc học phần phù hợp với nội dung học phần	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Người học được giải đáp thắc mắc, phúc khảo về kết quả kiểm tra đánh giá	☐	☐	☐	☐	☐
IV	Về cơ sở vật chất phục vụ môn học	1	2	3	4	5
22.	Phòng đọc, phòng tự học, tài liệu giáo trình của thư viện đáp ứng tốt nhu cầu của người học	☐	☐	☐	☐	☐
23.	Giảng đường, phòng thí nghiệm, dụng cụ, máy móc trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu của người học	☐	☐	☐	☐	☐
24.	Hệ thống mạng Internet phục vụ tốt nhu cầu học tập của người học	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

HẾT

PHIẾU 2. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN VỀ THƯ VIỆN, CSVC, QUY CHẾ, CHÍNH SÁCH, CHẤT LƯỢNG HỖ TRỢ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN VỀ
THƯ VIỆN, CSVC, QUY CHẾ-CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VÀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ, HỖ TRỢ**

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị các bạn sinh viên đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN SINH VIÊN

Ngành đào tạo mà bạn đang theo học: ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Email liên hệ:

Xếp loại học lực học kỳ vừa qua: ☐ XS ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ TB ☐ Kém

Khóa học: Học kỳ: Năm học:

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của bạn đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

I. Ý KIẾN VỀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ CỦA THƯ VIỆN

I.1	Về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Thư viện	1	2	3	4	5
1.	Phòng đọc của Thư viện đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Phòng đọc của Thư viện đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Hệ thống trang thiết bị của Thư viện đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Các trang thiết bị của Thư viện sử dụng có hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Website của Thư viện dễ khai thác	☐	☐	☐	☐	☐
6.	Các phần mềm tra cứu tài liệu dễ sử dụng	☐	☐	☐	☐	☐
I.2	Về các nguồn tài liệu của Thư viện	1	2	3	4	5
7.	Tài liệu học tập tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Tài liệu học tập tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Tài liệu tham khảo tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Tài liệu trong các phòng đọc tự chọn được sắp xếp gọn gàng, dễ tìm	☐	☐	☐	☐	☐
12.	Thông tin tra cứu tư liệu đầy đủ, rõ ràng	☐	☐	☐	☐	☐
13.	Tài liệu điện tử của Thư viện đáp ứng nhu cầu sử dụng	☐	☐	☐	☐	☐
I.3	Về các quy định của Thư viện	1	2	3	4	5

14.	Hướng dẫn sử dụng Thư viện rõ ràng	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Quy định về thời gian mượn tài liệu phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Quy định về số lượng tài liệu được mượn hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Quy định về giờ mở/đóng cửa phục vụ bạn đọc hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
1.4	Về chất lượng phục vụ của cán bộ, nhân viên Thư viện	1	2	3	4	5
18.	Cán bộ, nhân viên thư viện có thái độ phục vụ tốt	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Cán bộ, nhân viên thư viện hỗ trợ bạn đọc hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Cán bộ, nhân viên thư viện có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt	☐	☐	☐	☐	☐

II. Ý KIẾN VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA HỆ THỐNG TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

	Nội dung	1	2	3	4	5
21.	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các giảng đường, phòng học đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các phòng thí nghiệm và thực hành đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học	☐	☐	☐	☐	☐
23.	Trang thiết bị dạy và học được đảm bảo về chất lượng	☐	☐	☐	☐	☐
24.	Trang thiết bị dạy và học được sử dụng có hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐

III. Ý KIẾN VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA HỆ THỐNG PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG, PHÒNG THỰC HÀNH, THÍ NGHIỆM

	Nội dung	1	2	3	4	5
25.	Giảng đường có nội quy; Phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Hệ thống phòng học, giảng đường đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích, chỗ ngồi	☐	☐	☐	☐	☐
27.	Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Các phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, yên tĩnh	☐	☐	☐	☐	☐
29.	Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí hợp lý, thuận tiện	☐	☐	☐	☐	☐
30.	Người học được cán bộ/chuyên viên hướng dẫn thực hành, thí nghiệm đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần.	☐	☐	☐	☐	☐

IV. Ý KIẾN VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA HỆ THỐNG TRANG THIẾT BỊ TIN HỌC

	Nội dung	1	2	3	4	5
31.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, thiết bị mạng, kết nối wifi, máy chiếu, máy in...) đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học.	☐	☐	☐	☐	☐
32.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm chuyên dụng có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.	☐	☐	☐	☐	☐

33.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm quản lý có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động quản lý	☐	☐	☐	☐	☐
34.	Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	☐	☐	☐	☐	☐
35.	Các cán bộ/chuyên viên chuyên trách phòng máy, phòng Cơ sở vật chất hỗ trợ người học kịp thời.	☐	☐	☐	☐	☐

V. Ý KIẾN VỀ MỨC ĐỘ TRIỂN KHAI THÔNG TIN VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO

	Nội dung	1	2	3	4	5
36.	Thông tin đào tạo (quy chế, chương trình đào tạo; kế hoạch học tập; thời khóa biểu; lịch thi,...) được cung cấp đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.	☐	☐	☐	☐	☐
37.	Các văn bản hướng dẫn, thông tin đào tạo đầy đủ, kịp thời được triển khai bằng công văn qua cán bộ lớp và qua cổng thông tin điện tử, email..	☐	☐	☐	☐	☐
38.	Phòng Đào tạo Đại học tổ chức cho sinh viên đăng ký khối lượng học tập, xếp thời khóa biểu, mở lớp trong học kỳ theo Quy chế đào tạo.	☐	☐	☐	☐	☐
39.	Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học giải quyết thỏa đáng các thắc mắc về đăng ký học phần, ghép lớp; cập nhật và tổng kết điểm thi.	☐	☐	☐	☐	☐
40.	Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục xếp lịch thi hợp lý, tổ chức thi, báo điểm thi HP khảo thí theo đúng Quy chế đào tạo và Quy trình khảo thí.	☐	☐	☐	☐	☐
41.	Chuyên viên Phòng Đảm bảo chất lượng hướng dẫn người học đầy đủ các quy định về phúc khảo, kiểm tra điểm thi các học phần khảo thí.	☐	☐	☐	☐	☐
42.	Giáo viên chủ nhiệm, giáo vụ khoa/quản sinh, cố vấn học tập giải thích, hướng dẫn, tư vấn cho sinh viên thực hiện nghiêm túc Quy chế đào tạo.	☐	☐	☐	☐	☐
43.	Nhà trường tiếp thu góp ý và thực hiện điều chỉnh công tác triển khai thông tin và thực thi quy chế đào tạo sau buổi đối thoại với người học.	☐	☐	☐	☐	☐

VI. Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

	Nội dung	1	2	3	4	5
44.	Chính sách xã hội được phổ biến đầy đủ vào các đợt sinh hoạt lớp và Tuần sinh hoạt công dân sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
45.	Người học được GVCN, giáo vụ khoa/quản sinh hướng dẫn đầy đủ, nhiệt tình khi thực hiện thủ tục miễn, giảm học phí.	☐	☐	☐	☐	☐
46.	Người học được GVCN, giáo vụ khoa/quản sinh hướng dẫn đầy đủ quy định về học bổng khuyến khích học tập và thủ tục xin cấp các HB khác.	☐	☐	☐	☐	☐
47.	Phòng CTCT-SV thông báo, cập nhật chính sách đầy đủ, kịp thời và hướng dẫn người học về triển khai chính sách xã hội.	☐	☐	☐	☐	☐
48.	Nhà trường thực hiện chế độ chính sách xã hội đầy đủ, công bằng hàng năm đối với người học.	☐	☐	☐	☐	☐

VII. Ý KIẾN VỀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ, HỖ TRỢ CỦA NHÀ TRƯỜNG

	Các hoạt động hỗ trợ sinh viên	1	2	3	4	5
49.	Cán bộ nhân viên nhiệt tình, vui vẻ, thân thiện với sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
50.	Các khiếu nại (nếu có) của sinh viên luôn được giải quyết nhanh chóng và thỏa đáng	☐	☐	☐	☐	☐
51.	Hoạt động tư vấn học tập đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
52.	Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, định hướng việc làm đáp ứng được nhu cầu việc làm	☐	☐	☐	☐	☐
53.	Thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên được giải quyết kịp thời	☐	☐	☐	☐	☐

	Chất lượng dịch vụ của Nhà trường	1	2	3	4	5
54.	Dịch vụ y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe	☐	☐	☐	☐	☐
55.	Trường có biện pháp để đảm bảo chế độ chính sách xã hội cho SV (học bổng, việc làm, miễn giảm học phí cho SV có hoàn cảnh khó khăn)	☐	☐	☐	☐	☐
56.	Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong Trường đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và rèn luyện sức khỏe	☐	☐	☐	☐	☐
57.	Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong Trường được thực hiện tốt	☐	☐	☐	☐	☐
58.	Mức độ hài lòng của các bạn về chất lượng phục vụ, hỗ trợ của các Phòng/Ban/Trung tâm/Đoàn thể sau:					
	a) Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Phòng Đào tạo Đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Phòng Kế hoạch Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Phòng Khoa học – Công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Phòng Hợp tác Quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
	f) Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	g) Phòng Cơ sở vật chất	☐	☐	☐	☐	☐
	h) Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
	i) Trạm Y tế	☐	☐	☐	☐	☐
	j) Trung tâm Dịch vụ	☐	☐	☐	☐	☐
	k) Trung tâm Thông tin - Thư viện	☐	☐	☐	☐	☐
	l) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	☐	☐	☐	☐	☐
	m) Đoàn thanh niên – Hội sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	n) Giáo viên chủ nhiệm	☐	☐	☐	☐	☐
	o) Cố vấn học tập	☐	☐	☐	☐	☐
	p) Giáo vụ Khoa/Quản sinh	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HẾT

PHIẾU 3. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ SINH VIÊN CUỐI KHÓA

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ
SINH VIÊN CUỐI KHÓA**

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị các bạn sinh viên đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

I. THÔNG TIN SINH VIÊN CUỐI KHÓA

Ngành đào tạo mà bạn đang theo học: ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Email liên hệ:

Lớp quản lý sinh viên: Khóa:..... Tháng/năm sẽ tốt nghiệp

Chuyên ngành (nếu có):

II. CÁC NỘI DUNG ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của anh/chị đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

II.1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
1.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Anh/Chị	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Anh/Chị tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II.2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	1	2	3	4	5
6.	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với mong muốn của Anh/Chị	☐	☐	☐	☐	☐
7.	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Anh/Chị được tham gia góp ý khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Chương trình của ngành/chuyên ngành Anh/Chị đã được đào tạo	1	2	3	4	5
12.	Ngành đào tạo có mục tiêu nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐

13.	Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo nêu rõ kiến thức, kỹ năng và phẩm chất người học cần đạt được	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Các môn học tích hợp được kiến thức và kỹ năng theo chuẩn đầu ra của ngành đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Trình tự các môn học của ngành đào tạo được thiết lập logic	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Chương trình có nhiều môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu người học	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Chương trình có các khoá phát triển kỹ năng mềm cho người học	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Chương trình tích hợp phát triển các phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp cho người học	☐	☐	☐	☐	☐
II.4	Quá trình học tập, nghiên cứu khoa học tại Trường	1	2	3	4	5
19.	Người học có cơ hội chủ động tham gia vào quá trình học tập	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Người học được cập nhật các kiến thức chuyên ngành kịp thời	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Hoạt động giảng dạy của ngành đào tạo gắn với định hướng nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Người học được rèn luyện phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
23.	Người học được rèn luyện phát triển tư duy phê phán	☐	☐	☐	☐	☐
24.	Người học được tạo điều kiện để phát triển kỹ năng làm việc độc lập	☐	☐	☐	☐	☐
25.	Người học được đào tạo các phương pháp liên hệ giữa các vấn đề trong lý thuyết với thực tiễn	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Các đợt thực tập “trang bị” thiết thực kinh nghiệm nghề nghiệp cho người học	☐	☐	☐	☐	☐
27.	Các trang thiết bị giảng dạy phù hợp, được sử dụng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Các phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với tính chất và đặc thù của từng môn học	☐	☐	☐	☐	☐
29.	Kết quả kiểm tra đánh giá phản ánh đúng năng lực của người học	☐	☐	☐	☐	☐
30.	Kết quả học tập được thông báo kịp thời	☐	☐	☐	☐	☐
31.	Đa số giảng viên có phương pháp giảng dạy phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
32.	Đa số giảng viên có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
33.	Hàng năm người học được giao lưu trực tiếp với Hiệu trưởng/Trưởng khoa để phản hồi các hoạt động của Nhà trường.	☐	☐	☐	☐	☐
II.5	Về đồ án tốt nghiệp (ĐATN) của Anh/Chị	1	2	3	4	5
34.	Giảng viên hướng dẫn cung cấp đầy đủ và giải thích rõ ràng về:	☐	☐	☐	☐	☐
	a) Chuẩn đầu ra học phần	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Phương pháp thực hiện đồ án	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Quy định về ĐATN và thang điểm đánh giá	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Tài liệu thu thập thực tế; tài liệu tham khảo, phục vụ cho hoàn thành ĐATN	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Lộ trình hướng dẫn, thực hiện ĐATN rõ ràng, giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra mong đợi của học phần	☐	☐	☐	☐	☐

	f) Học phần đáp ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
35.	Mẫu ĐATN được Khoa/Bộ môn công bố rộng rãi cho người học	☐	☐	☐	☐	☐
36.	Đề tài của ĐATN mang tính ứng dụng thực tiễn	☐	☐	☐	☐	☐
37.	Trong quá trình thực hiện ĐATN, giảng viên hướng dẫn:	☐	☐	☐	☐	☐
	a) Định hướng rõ ràng lộ trình thực hiện để sinh viên hoàn thành ĐATN	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Theo sát quá trình thực hiện ĐATN của sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Phân công nhiệm vụ phù hợp với sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Có giải pháp giúp sinh viên khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Tạo điều kiện cho sinh viên thể hiện tư duy phân biện và sáng tạo trong cách giải quyết vấn đề của đồ án	☐	☐	☐	☐	☐
	f) Nhận xét, đánh giá quá trình và kết quả ĐATN công bằng, khách quan	☐	☐	☐	☐	☐
38.	Bạn hài lòng với hoạt động hướng dẫn ĐATN	☐	☐	☐	☐	☐
II.6	Cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ	1	2	3	4	5
39.	Trường có các khoá nâng cao năng lực ngoại ngữ ngoài chương trình	☐	☐	☐	☐	☐
40.	Trường có các khoá nâng cao trình độ công nghệ thông tin ngoài chương trình	☐	☐	☐	☐	☐
41.	Các yêu cầu hợp lý của người học được giải quyết kịp thời	☐	☐	☐	☐	☐
42.	Đa số cán bộ nhân viên hỗ trợ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
43.	Thư viện cung cấp đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho ngành đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
44.	Thư viện có đủ chỗ cho sinh viên học tập và nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
45.	Các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ kiến thức cho học tập và nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
46.	Các hoạt động văn thể mỹ đáp ứng yêu cầu giải trí lành mạnh	☐	☐	☐	☐	☐
47.	Hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên thiết thực đối với người học	☐	☐	☐	☐	☐
48.	Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội kịp thời	☐	☐	☐	☐	☐
49.	Cơ sở vật chất cho nghiên cứu – học tập đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
50.	Phòng thí nghiệm/thực hành đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

.....

.....

.....

HẾT

PHIẾU 4. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CỤU SINH VIÊN

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CỤU SINH VIÊN

*Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị Anh/Chị đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.
Trân trọng cảm ơn!*

I. THÔNG TIN CỤU SINH VIÊN

Ngành đào tạo Anh/Chị đã tốt nghiệp: ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ Email liên hệ:

Lớp quản lý sinh viên: Khóa:..... Tháng/năm tốt nghiệp

Chuyên ngành (nếu có):

II. CÁC NỘI DUNG ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của anh/chị đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

II.1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
1.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Anh/Chị	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Anh/Chị tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II.2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	1	2	3	4	5
6.	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với mong muốn của Anh/Chị	☐	☐	☐	☐	☐
7.	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Anh/Chị được tham gia góp ý khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Ý kiến đóng góp để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	1	2	3	4	5

12.	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
13.	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng chương trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Thời lượng lý thuyết giảm đi	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	☐	☐	☐	☐	☐

II.4 Thông tin về việc làm của Anh/Chị

23. Công việc hiện tại của Anh/Chị có phù hợp với chuyên môn và trình độ được đào tạo không?

a) ☐ Phù hợp

b) ☐ Không phù hợp

24. Anh/Chị có hài lòng với công việc hiện tại?

a) ☐ Có

b) ☐ Không

Anh/Chị vui lòng đánh dấu vào ô trả lời với sự lựa chọn thích hợp.

	Nội dung	a	b	c	d	e
25.	Trong bao lâu kể từ khi tốt nghiệp, Anh/Chị tìm được việc làm: a. Dưới 3 tháng b. Từ 3 - dưới 6 tháng c. Từ 6 - 12 tháng d. Trên 1 năm e. Không có việc làm sau 1 năm.	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Anh/Chị tìm được việc làm thông qua: a. Bạn bè, người quen giới thiệu b. Tự tìm việc c. Nhà trường giới thiệu d. Tự tạo việc làm (tự kinh doanh, thừa kế...) e. Thực tập doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
27.	Anh/Chị đang làm việc cho loại hình kinh doanh nào: a. Cơ quan/doanh nghiệp nhà nước b. Cơ quan/doanh nghiệp tư nhân c. Cơ quan/doanh nghiệp nước ngoài d. Kinh doanh tự do e. Các loại hình khác.	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Mức thu nhập (triệu đồng/tháng) hiện tại của Anh/Chị: a. Dưới 4 b. Từ 4 đến dưới 6 c. Từ 6 đến 8 d. Từ 8 đến 10 e. Trên 10	☐	☐	☐	☐	☐

.....D

..... N

b) ☐ Không

Ý kiến khác (nếu có):

14

PHIẾU 5. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ GIẢNG VIÊN VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHỨC NĂNG

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ - ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ GIẢNG VIÊN
VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHỨC NĂNG CỦA TRƯỜNG**

*Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị Thầy/Cô đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.
Trân trọng cảm ơn!*

THÔNG TIN CHUNG VỀ GIẢNG VIÊN

Thầy/Cô là giảng viên ngành đào tạo? ☐ Kỹ thuật Mô; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Đơn vị (Khoa/Bộ môn):

Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ Email liên hệ:

Thâm niên công tác: Dưới 5 năm ☐ Từ 5 năm đến dưới 10 năm ☐ Trên 10 năm ☐

Tuổi: Dưới 35 ☐ Từ 35 đến 45 ☐ Trên 45 ☐

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của Thầy/Cô đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

Ý KIẾN VỀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHỨC NĂNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
1.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Thầy/Cô	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Thầy/Cô tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II	Chức năng đào tạo	1	2	3	4	5
	II.1 Thiết kế và rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần					
6.	CDR và mục tiêu của CTĐT đáp ứng được tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Khoa/Bộ môn và Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
7.	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Thầy/Cô được tham gia xây dựng, điều chỉnh CTĐT của đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐
	II.2 Thực hiện Chương trình đào tạo Trong quá trình thực hiện CTĐT, thầy/cô:					

PHIẾU 6. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ GIẢNG VIÊN VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ GIẢNG VIÊN
VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC**

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị Thầy/Cô đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

THÔNG TIN CHUNG VỀ GIẢNG VIÊN

Thầy/Cô là giảng viên ngành đào tạo? ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Đơn vị (Khoa/Bộ môn):

Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ Email liên hệ:

Thâm niên công tác: Dưới 5 năm ☐ Từ 5 năm đến dưới 10 năm ☐ Trên 10 năm ☐

Tuổi: Dưới 35 ☐ Từ 35 đến 45 ☐ Trên 45 ☐

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của Thầy/Cô đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

Ý KIẾN VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

I	Chế độ chính sách	1	2	3	4	5
1.	Chính sách lương thưởng, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Chế độ phụ cấp, khen thưởng, phúc lợi và an sinh được triển khai đúng quy định	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Thu nhập tăng thêm phù hợp với năng lực và sự đóng góp trong hoàn thành công việc của thầy/cô	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Thầy/cô hài lòng về mức độ khen thưởng trong các dịp lễ, tết hoặc do thành tích cá nhân	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Thầy/cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ	☐	☐	☐	☐	☐
6.	Thầy/cô được hưởng chính sách dành cho công tác đào tạo/bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu chuyên môn của công việc	☐	☐	☐	☐	☐
7.	Thầy/Cô được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp ở Trường là khách quan, công bằng	☐	☐	☐	☐	☐
II	Chất lượng phục vụ của Thư viện	1	2	3	4	5
	<i>II.1 Về cơ sở vật chất và trang thiết bị của Thư viện</i>					
10.	Phòng đọc của Thư viện đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi	☐	☐	☐	☐	☐

11.	Phòng đọc của Thư viện đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng	☐	☐	☐	☐	☐
12.	Hệ thống trang thiết bị của Thư viện đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
13.	Các trang thiết bị của Thư viện sử dụng có hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Website của Thư viện dễ khai thác	☐	☐	☐	☐	☐
15.	Các phần mềm tra cứu tài liệu dễ sử dụng	☐	☐	☐	☐	☐
	II.2 Về các nguồn tài liệu của Thư viện	1	2	3	4	5
16.	Tài liệu học tập tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Tài liệu học tập tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Tài liệu tham khảo tiếng Việt đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
20.	Tài liệu trong các phòng đọc tự chọn của Thư viện được sắp xếp gọn gàng, dễ tìm	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Thông tin tra cứu tư liệu đầy đủ, rõ ràng	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Tài liệu điện tử của Thư viện đáp ứng nhu cầu sử dụng	☐	☐	☐	☐	☐
	II.3 Về các quy định của Thư viện	1	2	3	4	5
23.	Hướng dẫn sử dụng thư viện rõ ràng	☐	☐	☐	☐	☐
24.	Quy định về thời gian mượn tài liệu phù hợp	☐	☐	☐	☐	☐
25.	Quy định về số lượng tài liệu được mượn hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Quy định về giờ mở/đóng cửa phục vụ bạn đọc hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
	II.4 Về chất lượng phục vụ của cán bộ, nhân viên Thư viện	1	2	3	4	5
27.	Cán bộ, nhân viên thư viện có thái độ phục vụ tốt	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Cán bộ, nhân viên thư viện hỗ trợ bạn đọc hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
29.	Cán bộ, nhân viên thư viện có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt	☐	☐	☐	☐	☐
III	Về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị dạy học	1	2	3	4	5
30.	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các giảng đường, phòng học đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
31.	Hệ thống trang thiết bị dạy học tại các phòng thí nghiệm và thực hành đủ để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học	☐	☐	☐	☐	☐
32.	Trang thiết bị dạy và học được đảm bảo về chất lượng	☐	☐	☐	☐	☐
33.	Trang thiết bị dạy và học được sử dụng có hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
IV	Về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm	1	2	3	4	5
34.	Giảng đường có nội quy; Phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động	☐	☐	☐	☐	☐
35.	Hệ thống phòng học, giảng đường đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích, chỗ ngồi	☐	☐	☐	☐	☐

36.	Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng yêu cầu về số lượng, diện tích	☐	☐	☐	☐	☐
37.	Các phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng, yên tĩnh	☐	☐	☐	☐	☐
38.	Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí hợp lý, thuận tiện	☐	☐	☐	☐	☐
39.	Người học được cán bộ/chuyên viên hướng dẫn thực hành, thí nghiệm đầy đủ theo đề cương chi tiết học phần.	☐	☐	☐	☐	☐
V	Về mức độ đáp ứng của hệ thống trang thiết bị tin học	1	2	3	4	5
40.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, thiết bị mạng, kết nối wifi, máy chiếu, máy in...) đủ để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học.	☐	☐	☐	☐	☐
41.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm chuyên dụng có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.	☐	☐	☐	☐	☐
42.	Hệ thống trang thiết bị tin học (máy tính, phần mềm quản lý có bản quyền...) đủ để hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động quản lý	☐	☐	☐	☐	☐
43.	Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	☐	☐	☐	☐	☐
44.	Các cán bộ/chuyên viên chuyên trách phòng máy, phòng Cơ sở vật chất hỗ trợ người học kịp thời.	☐	☐	☐	☐	☐
VI	Về các hoạt động hỗ trợ	1	2	3	4	5
45.	Thầy/cô hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị sau đây:					
	a) Phòng Hành chính – Tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Phòng Đào tạo Đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Phòng Đào tạo Sau đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Phòng Tổ chức – Cán bộ	☐	☐	☐	☐	☐
	f) Phòng Kế hoạch Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐
	g) Phòng Khoa học – Công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
	h) Phòng Hợp tác Quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
	i) Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	j) Phòng Cơ sở vật chất	☐	☐	☐	☐	☐
	k) Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
	l) Phòng Xuất bản	☐	☐	☐	☐	☐
46.	Thầy/cô hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị sau đây:					
	m) Trạm Y tế	☐	☐	☐	☐	☐
	n) Trung tâm Dịch vụ	☐	☐	☐	☐	☐
	o) Trung tâm Thông tin - Thư viện	☐	☐	☐	☐	☐
	p) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	☐	☐	☐	☐	☐
	q) Ban Thanh tra nhân dân	☐	☐	☐	☐	☐
	r) Văn phòng Đại diện	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác (nếu có):

20

PHIẾU 7. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CÁN BỘ QUẢN LÝ - CHUYÊN VIÊN - NHÂN VIÊN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ
CÁN BỘ QUẢN LÝ - CHUYÊN VIÊN - NHÂN VIÊN

*Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, đề nghị Ông/Bà đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời trung thực, đầy đủ các nội dung dưới đây.
Trân trọng cảm ơn!*

Xin chọn (các) CTĐT Ông/Bà góp ý: ☐ Kỹ thuật Mỏ; ☐ Kỹ thuật Tuyển khoáng ☐ Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ

☐ Kỹ thuật Dầu khí; ☐ Công nghệ Thông tin; ☐ Kỹ thuật Xây dựng; ☐ Kỹ thuật Môi trường

Đơn vị công tác (Khoa/Bộ môn/Phòng/Ban):

Vị trí công việc hiện nay: Cán bộ quản lý ☐ Nhân viên ☐ Chuyên viên ☐

Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ Email liên hệ:

Thâm niên công tác: Dưới 5 năm ☐ Từ 5 năm đến dưới 10 năm ☐ Trên 10 năm ☐

Tuổi: Dưới 35 ☐ Từ 35 đến 45 ☐ Trên 45 ☐

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của Ông/Bà đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Phân vân 4. Đồng ý 5. Hoàn toàn đồng ý

I.	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
1.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
2.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Ông/Bà	☐	☐	☐	☐	☐
3.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
4.	Ông/Bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
5.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II.	Chế độ chính sách	1	2	3	4	5
6.	Chính sách lương thưởng, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch	☐	☐	☐	☐	☐
7.	Chế độ phụ cấp, khen thưởng, phúc lợi và an sinh được triển khai đúng quy định	☐	☐	☐	☐	☐
8.	Thu nhập tăng thêm phù hợp với năng lực và sự đóng góp trong hoàn thành công việc của Ông/Bà	☐	☐	☐	☐	☐
9.	Ông/bà hài lòng về mức độ khen thưởng trong các dịp lễ, tết hoặc do thành tích cá nhân	☐	☐	☐	☐	☐
10.	Ông/Bà được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khám sức khỏe định kỳ	☐	☐	☐	☐	☐
11.	Ông/Bà được hưởng chính sách dành cho công tác đào tạo/bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu chuyên môn của công việc	☐	☐	☐	☐	☐
12.	Ông/Bà được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy	☐	☐	☐	☐	☐

13.	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	☐	☐	☐	☐	☐
14.	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp ở Trường là khách quan, công bằng	☐	☐	☐	☐	☐
II	Cấp quản lý trực tiếp	1	2	3	4	5
I	Trong quá trình công tác, cán bộ quản lý của Ông/Bà:					
15.	Giao việc hợp lý và có các tiêu chí đánh giá cụ thể về thời hạn và chất lượng	☐	☐	☐	☐	☐
16.	Tạo điều kiện cho Ông/Bà hoàn thành công việc	☐	☐	☐	☐	☐
17.	Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng và hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐
18.	Có phản hồi kịp thời để cải tiến chất lượng công việc	☐	☐	☐	☐	☐
19.	Có lắng nghe và thể hiện sự thấu hiểu	☐	☐	☐	☐	☐
IV	Môi trường làm việc tại đơn vị	1	2	3	4	5
20.	Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau	☐	☐	☐	☐	☐
21.	Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện	☐	☐	☐	☐	☐
22.	Nơi làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị	☐	☐	☐	☐	☐
23.	Môi trường làm việc mang tính thử thách, giúp Ông/Bà phát triển chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
VỀ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ, HỖ TRỢ CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ SỰ HÀI LÒNG TRONG CÔNG VIỆC Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của ông/bà đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5: 1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng						
V	Về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ	1	2	3	4	5
24.	Ông/bà hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các Phòng sau đây:					
	a) Phòng Hành chính – Tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Phòng Đào tạo Đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Phòng Đào tạo Sau đại học	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Phòng Tổ chức – Cán bộ	☐	☐	☐	☐	☐
	f) Phòng Kế hoạch Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐
	g) Phòng Khoa học – Công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
	h) Phòng Hợp tác Quốc tế	☐	☐	☐	☐	☐
	i) Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
	j) Phòng Cơ sở vật chất	☐	☐	☐	☐	☐
	k) Phòng Quan hệ công chúng và Doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
	l) Phòng Xuất bản	☐	☐	☐	☐	☐
25.	Ông/bà hài lòng với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị sau đây:					
	m) Trạm Y tế	☐	☐	☐	☐	☐
	n) Trung tâm Dịch vụ	☐	☐	☐	☐	☐

PHIẾU 8. PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ
NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai tốt hơn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường, kính đề nghị Quý Doanh nghiệp/Ông/Bà đóng góp ý kiến phản hồi bằng cách trả lời các nội dung dưới đây.

Trân trọng cảm ơn!

I. THÔNG TIN NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên, Chức vụ người đóng góp ý kiến:

Điện thoại: Email:

II. THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Số lượng SV của Trường đang làm việc tại Cơ quan/Phòng/Ban:

Dưới 5 SV ☐

Từ 5 đến 10 SV ☐

Trên 10 SV ☐

Các SV tốt nghiệp nói trên tốt nghiệp từ (các) ngành/chuyên ngành:

II. CÁC NỘI DUNG ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Vui lòng đánh dấu vào ô (☒) là ý kiến của Ông/Bà đối với từng mục, theo thang điểm từ 1 đến 5:

1. Hoàn toàn không đồng ý

2. Không đồng ý

3. Phân vân

4. Đồng ý

5. Hoàn toàn đồng ý

II.1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	1	2	3	4	5
25.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố công khai trên website	☐	☐	☐	☐	☐
26.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Ông/Bà	☐	☐	☐	☐	☐
27.	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	☐	☐	☐	☐	☐
28.	Ông/Bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
29.	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
II.2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	1	2	3	4	5
30.	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của Doanh nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
31.	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	☐	☐	☐	☐	☐
32.	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	☐	☐	☐	☐	☐

33.	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
34.	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
35.	Ông/Bà được tham gia góp ý khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp	1	2	3	4	5
36.	Kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; về khoa học cơ bản; về công nghệ thông tin.	☐	☐	☐	☐	☐
37.	Kiến thức cơ sở ngành được đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
38.	Kiến thức chuyên môn về ngành/chuyên ngành được đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
39.	Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
40.	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
41.	Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức	☐	☐	☐	☐	☐
42.	Kỹ năng tư duy theo hệ thống	☐	☐	☐	☐	☐
43.	Kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	☐	☐	☐	☐	☐
44.	Kỹ năng làm giao tiếp và làm việc theo nhóm	☐	☐	☐	☐	☐
45.	Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	☐	☐	☐	☐	☐
46.	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	☐	☐	☐	☐	☐
II.3	Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp					
47.	Phẩm chất đạo đức cá nhân	☐	☐	☐	☐	☐
48.	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
49.	Phẩm chất đạo đức xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
50.	Tính tự tin vào khả năng của bản thân	☐	☐	☐	☐	☐
51.	Tính kỷ luật	☐	☐	☐	☐	☐
52.	Tính độc lập	☐	☐	☐	☐	☐
53.	Tính ham học hỏi	☐	☐	☐	☐	☐
54.	Tính sáng tạo	☐	☐	☐	☐	☐
55.	Động lực làm việc	☐	☐	☐	☐	☐
56.	Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	☐	☐	☐	☐	☐
57.	Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	☐	☐	☐	☐	☐
58.	Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	☐	☐	☐	☐	☐
II.4	Ý kiến đóng góp cho công tác đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	1	2	3	4	5
59.	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐

60.	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng chương trình đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
61.	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐
62.	Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm	☐	☐	☐	☐	☐
63.	Thời lượng lý thuyết giảm đi	☐	☐	☐	☐	☐
64.	Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
65.	Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	☐	☐	☐	☐	☐
66.	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	☐	☐	☐	☐	☐
67.	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	☐	☐	☐	☐	☐
68.	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
69.	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	☐	☐	☐	☐	☐
70.	Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:					
	a) Bổ trợ kiến thức chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
	b) Bổ trợ kiến thức nghiệp vụ	☐	☐	☐	☐	☐
	c) Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin	☐	☐	☐	☐	☐
	d) Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	☐	☐	☐	☐	☐
	e) Bổ trợ các kỹ năng mềm	☐	☐	☐	☐	☐

71. Các tiêu chí khác khi tuyển dụng SV tốt nghiệp của Trường

.....
.....
.....

Đánh giá của Ông/Bà về vị trí SV tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường khác

.....
.....

Ý kiến khác (nếu có):
.....
.....
.....
.....

HẾT